

Bản án số: 245/2024/DS-ST

Ngày: 27/9/2024.

V/v Tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Quý Quốc.

2. Bà Đinh Tú Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 331/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2024/QĐXXST-DS ngày 26/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 227/2024/QĐST-DS ngày 11/9/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Liên O**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: **Số A Ấp L, xã Đ, TP., Tiền Giang.**

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Nguyễn Thị Thu S**, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: **1 ấp A, xã T, TP., tỉnh Tiền Giang.** Theo Giấy ủy quyền ngày 05/7/2024.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Trương Thị Thanh T** - Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: + Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

+ Chị **Huỳnh Thị T1**, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: **Ấp M, xã M, thành phố M, Tiền Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị **Nguyễn Thị Thu S** trình bày: Ngày 13/4/2022, chị **O** có cho vợ chồng anh **Nguyễn Văn N** và chị **Huỳnh Thị T1** vay 130.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, không có thời hạn vay, khi nào chị **O** cần thì anh **N**, chị **T1** trả lại vốn, có làm hợp đồng cho vay tiền do chị **O** viết, anh **N**, chị **T1** ký tên nhận tiền; dòng chữ: **Nguyễn Văn N** và **Huỳnh Thị T1** đã nhận đủ số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) là do anh **N** viết. Sau khi vay anh **N**, chị **T1** không trả lãi theo thỏa thuận, chị **O** không nhận được khoản tiền lãi nào, chị **O** có đến nhà anh **N**, chị **T1** yêu cầu anh **N**, chị **T1** trả vốn cho chị **O** nhưng đến nay đã hơn 30 ngày, anh **N**, chị **T1** vẫn không trả. Nay chị **Nguyễn Thị Liên O** yêu cầu anh **Nguyễn Văn N** và chị **Huỳnh Thị T1** liên đới trả cho chị **O** số tiền vốn 130.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định pháp luật 1,66%/tháng tính từ ngày 13/4/2022 đến khi xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày

26/8/2024 tính tròn là 28 tháng x 1,66%/tháng x 130.000.000 đồng = 60.424.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi tạm tính là 190.424.000 đồng. Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn N, chị Huỳnh Thị T1, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh N, chị Thanh vắng M, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình về việc nguyên đơn khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị S có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên tại Bản tự khai ngày 27/9/2024 chị S trình bày: Chị Nguyễn Thị Liên O yêu cầu anh Nguyễn Văn N và chị Huỳnh Thị T1 liên đới trả cho chị O số tiền vốn 130.000.000 đồng và tiền lãi suất theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 13/4/2022 đến khi xét xử sơ thẩm, chỉ yêu cầu tính tròn 29 tháng với số tiền là 62.582.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 192.582.000 đồng, yêu cầu thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật; Bị đơn anh Nguyễn Văn N, chị Huỳnh Thị Thanh vắng M tại phiên tòa.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng có gửi Bài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, luật sư có nhiều lập luận cho rằng bị đơn vay tiền của nguyên đơn, nhưng không thực hiện trả nợ đúng thỏa thuận gây ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh N, chị T1 trả vốn vay 130.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 13/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xét đề nghị của luật sư có cơ sở nên được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu S có đơn xin vắng mặt; Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là luật sư Trương Thị Thanh T có đơn xin vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Văn N, chị Huỳnh Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị S, Luật sư T, anh N, chị T1.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa chị O với anh N, chị T1 là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[3] Xét, yêu cầu của chị O, yêu cầu Nguyễn Văn N và chị Huỳnh Thị T1 liên đới trả cho chị O số tiền vốn 130.000.000 đồng và tiền lãi suất theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 13/4/2022 đến khi xét xử sơ thẩm, yêu cầu tính tròn là 29 tháng với số tiền 62.582.000 đồng, tổng cộng vốn, lãi là 192.582.000 đồng; Căn cứ vào Hợp đồng cho vay tiền ngày 13/4/2022, thể hiện anh N, chị T1 có vay của chị O 130.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 4%/tháng, khi bên cho vay muốn đòi lại tiền thì phải báo trước cho bên vay 30 ngày. Trong quá trình tố tụng, chị S trình bày từ khi vay bị đơn không có trả lãi cho nguyên đơn, sau đó nguyên đơn có báo trước 30 ngày với bị đơn và yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay, nhưng bị đơn không trả, nên nguyên đơn khởi kiện.

Phía anh **N**, chị **Thanh vắng M** tại phiên tòa và cũng không có văn bản ghi ý kiến của anh, chị về yêu cầu khởi kiện của chị **O**. Xét thấy bị đơn đã vay tiền của nguyên đơn nhưng không trả nợ đúng như thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị **O**, buộc anh **N**, chị **T1** có nghĩa vụ liên đới trả cho chị **O** 130.000.000 đồng tiền vốn là phù hợp qui định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

Về lãi suất: Phía nguyên đơn trình bày từ khi vay đến nay bị đơn không có trả lãi cho nguyên đơn, tại bản tự ngày 27/9/2024 nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi từ ngày ký hợp đồng vay tiền là ngày 13/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, yêu cầu tính tròn là 29 tháng, theo mức lãi suất 1,66%/tháng. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp quy định tại Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự.

Tiền lãi được tính như sau: 130.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 29 tháng = 62.582.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 130.000.000 đồng + 62.582.000 đồng = 192.582.000 đồng.

Như nhận định ở trên, yêu cầu của chị **O** là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh **N**, chị **T1** có nghĩa vụ liên đới trả cho chị **O** tiền vốn, lãi là 192.582.000 đồng.

[4] Về án phí: Chị **O** yêu cầu anh **N**, chị **T1** trả số tiền 192.582.000 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh **N**, chị **T1** phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với mức thu là 9.629.000 đồng (192.582.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 469, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị Liên O**.

1. Buộc anh **Nguyễn Văn N**, chị **Huỳnh Thị T1** có nghĩa vụ liên đới trả cho chị **Nguyễn Thị Liên O** số tiền vốn 130.000.000 đồng và 62.582.000 đồng tiền lãi, tổng cộng vốn, lãi là 192.582.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu năm trăm tám mươi hai ngàn đồng). Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị **Nguyễn Thị Liên O** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh **Nguyễn Văn N**, chị **Huỳnh Thị Thanh C** thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh **Nguyễn Văn N**, chị **Huỳnh Thị T1** phải chịu 9.629.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho chị **Nguyễn Thị Liên O** số tiền 4.653.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006392 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Chị **Nguyễn Thị Liên O**, anh **Nguyễn Văn N**, chị **Huỳnh Thị Thanh vắng M** tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi Cục THA dân sự TP.Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đinh Thị Sang